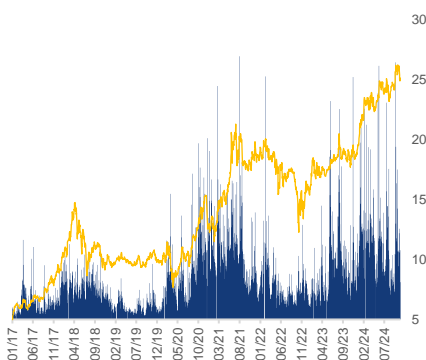


Mã cổ phiếu	ACB
Giá cao nhất 52 tuần (VND)	26,300
Giá thấp nhất 52 tuần (VND)	17,900
Vốn hóa (tỷ đồng)	112,336
KLGD trung bình 52 tuần (CP)	9,076,975
SLCP lưu hành (Tr CP)	4,466.7
Beta	0.81
P/E	6.91
P/B	1.42

Thông tin cơ bản:

Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) thành lập năm 1993. Trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, ACB hiện là ngân hàng tư nhân bán lẻ lớn nhất trong nhóm ngân hàng tư nhân tại Việt Nam. ACB nổi bật với mức sinh lời hàng đầu và chất lượng tài sản thuộc nhóm tốt nhất trong ngành. Khu vực phía nam là thị trường hoạt động chủ yếu của ACB, chiếm sấp xỉ 70% tổng dư nợ tín dụng cho vay của ngân hàng trong năm 2023.

Diễn biến giá cổ phiếu ACB

Nguồn: ACB, NHSV Research tổng hợp

TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG CHẬM LẠI VÀ NIM SUY GIẢM

Lợi nhuận Q3-2024 sụt giảm mạnh so với quý trước và giảm nhẹ so với cùng kỳ

- Trong Q3-2024, ACB ghi nhận 8.136 tỷ đồng thu nhập hoạt động, lần lượt giảm 6.0% QoQ và cũng giảm 3.4% YoY. Trong đó, thu nhập lãi thuần giảm nhẹ 3.2% QoQ nhưng vẫn tăng 10.8% YoY. Trong khi thu nhập ngoài lãi ghi nhận mức giảm khá mạnh, lần lượt giảm 16.8% QoQ và giảm 43.4% YoY.
- Chi phí hoạt động tăng mạnh so với quý trước (+19% QoQ) và cũng tăng nhẹ so với cùng kỳ (+2.3% YoY).
- Chi phí trích lập dự phòng giảm mạnh, lần lượt giảm 39.1% QoQ và giảm 31.2% YoY.
- Lợi nhuận ghi nhận trong kỳ ở mức 3.870 tỷ đồng, lần lượt giảm 13.4% QoQ và giảm 4.1% YoY.

Lợi nhuận 9T-2024 tăng nhẹ so với cùng kỳ

- Lũy kế 9 tháng 2024, ACB ghi nhận 24.956 tỷ đồng thu nhập hoạt động, tăng nhẹ 2.4% YoY. Trong đó, thu nhập lãi thuần (NII) tăng 11% YoY trong khi thu nhập ngoài lãi giảm mạnh (-25.6% YoY) trong bối cảnh thị trường bảo hiểm vẫn còn gặp nhiều khó khăn (doanh thu Bancassurance ghi nhận mức sụt giảm 25% YoY).
- Chi phí hoạt động lũy kế 9T2024 tăng nhẹ 3.8% YoY trong khi chi phí dự phòng tiết giảm so với năm trước (-1.6% YoY).
- Lợi nhuận sau thuế 9T2024 ước đạt 12.244 tỷ đồng, tăng nhẹ 1.7% YoY.

Tăng trưởng tín dụng chậm lại trong Q3-2024

- Tăng trưởng tín dụng 9T2024 ước đạt 13.8% YTD, chỉ tăng rất nhẹ so với quý trước đó (+12.83% YTD) và đạt 75% hạn mức tăng trưởng tín dụng sau khi đã được bổ sung (18.4%). Theo ban lãnh đạo ngân hàng, sau khi ghi nhận mức tăng trưởng tín dụng rất cao trong 1H2024, ngân hàng đã chủ động tăng trưởng chậm lại để hướng đến chất lượng tăng trưởng và tập trung vào vấn đề xử lý nợ xấu. Ban lãnh đạo ACB dự kiến tăng trưởng tín dụng cả năm 2024 sẽ vào khoảng 18% YTD.

NIM bình quân quý sụt giảm về mức thấp trong lịch sử hoạt động

- NIM bình quân theo quý có sự sụt giảm tương đối đáng kể, chỉ còn ở mức 3.63% trong Q3-2024, giảm mạnh so với quý trước đó (3.88%) và về mức thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây. Nguyên nhân chủ yếu là do sự gia tăng đáng kể của chi phí huy động vốn (COF) trong khi YEA không có sự cải thiện so với quý trước khi có sự cạnh tranh lớn trên thị trường cho vay và việc triển khai các chương trình lãi suất ưu đãi để hỗ trợ phục hồi kinh tế và sau thiên tai.

Nợ xấu tăng nhẹ so với quý trước

- Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng cuối Q3-2024 ở mức 1.49%, tăng nhẹ so với quý trước (1.48%) trong khi tỷ lệ nợ nhóm 2 có sự gia tăng đáng kể hơn, lên 0.63% so với chỉ 0.53% ở quý trước. Ban lãnh đạo ngân hàng tiếp tục đặt mục tiêu kiểm soát tỷ lệ nợ xấu ở dưới mức mục tiêu (1.5%) trong năm 2024 và cả những năm sắp tới.

CASA tiếp đà sụt giảm

- Tỷ lệ CASA của ngân hàng ghi nhận quý sụt giảm thứ 2 liên tiếp, về mức 18.22%, giảm 86 điểm phần trăm so với quý trước và cũng giảm tới 163 điểm phần trăm so với hồi đầu năm. Theo ban lãnh đạo ngân hàng, nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm là do thị trường huy động khó khăn hơn (trong bối cảnh lãi suất thấp) khiến cho tăng trưởng CASA toàn thị trường có dấu hiệu chậm lại.

Bảng 1: Kết quả kinh doanh Q3-2024 và 9T-2024

Kết quả kinh doanh	9T2024	YoY	Q3-2024	YoY	QoQ
Thu nhập hoạt động	24,956	2.4%	8,136	-3.4%	-6.0%
Thu nhập lãi thuần (NII)	20,714	11.0%	6,881	10.8%	-3.2%
Thu nhập ngoài lãi	4,242	-25.6%	1,255	-43.4%	-18.6%
TNT hoạt động dịch vụ (NFI)	2,370	8.0%	747	-2.1%	-14.9%
TNT hoạt động FX	827	-23.5%	167	-47.2%	-60.9%
TNT hoạt động chứng khoán	464	-68.5%	118	-87.5%	314.5%
TNT hoạt động khác	582	-38.8%	222	19.4%	-23.7%
Chi phí hoạt động	8,163	3.8%	2,934	2.3%	19.0%
Chi phí dự phòng	1,459	-1.6%	358	-31.2%	-39.1%
Lợi nhuận sau thuế	12,244	1.7%	3,870	-4.1%	-13.4%

Nguồn: ACB, NHSV Research

Bảng 2: Các chỉ tiêu chính đo lường hiệu quả hoạt động của ngân hàng

Các chỉ tiêu chính	9T2024	YoY	Q3-2024	YoY	QoQ
Tăng trưởng tín dụng (%YTD)	13.8%	+507 đcb	13.8%	+507 đcb	+97 đcb
Tăng trưởng tiền gửi (%YTD)	1.5%	-461 đcb	1.5%	-461 đcb	-318 đcb
NIM	3.8%	-30 đcb	3.6%	-35 đcb	-25 đcb
YEA	6.8%	-188 đcb	6.8%	-152 đcb	+0 đcb
COF	3.4%	-175 đcb	3.6%	-134 đcb	+29 đcb
CASA	18.2%	-38 đcb	18.2%	-38 đcb	-86 đcb
Tỷ lệ nợ xấu	1.5%	+29 đcb	1.5%	+29 đcb	+1 đcb
Phí suất tín dụng (Credit cost)	0.4%	-8 đcb	0.3%	-21 đcb	-18 đcb
LLR	80.5%	-1413 đcb	80.5%	-1413 đcb	+269 đcb
CIR	32.7%	+45 đcb	36.1%	+201 đcb	+756 đcb
ROA	2.2%	-37 đcb	2.0%	-52 đcb	-38 đcb
ROE	21.8%	-383 đcb	20.0%	-471 đcb	-372 đcb

Nguồn: ACB, NHSV Research